

# ĐỊA TẠNG BỒ TÁT BỐN NGUYỆN KINH

## Tập 11

**Chủ giảng: Pháp sư Tịnh Không**

**Thời gian: Tháng 5 năm 1998**

**Địa điểm: Tịnh Tông Học Hội Singapore**

Lần trước giảng đến đoạn Định Tự Tại Vương Bồ Tát thưa hỏi Thế Tôn: “Địa Tạng Bồ Tát nhiều kiếp đến nay đã phát những nguyện gì mà được Thế Tôn ân cần tán thán, thỉnh Phật vì đại chúng khai thị một chút”. Thế Tôn nói với Định Tự Tại Vương Bồ Tát, trên thực tế thì Bồ Tát hỏi thay chúng ta, đức Phật bảo Định Tự Tại Vương Bồ Tát phải “lắng nghe”, chính là dạy chúng ta phải dụng tâm nghe pháp, lắng lòng thể hội. Đây là Phật kể chuyện rất lâu xa về thuở trước, nhiều kiếp lâu xa về trước lúc đó có một vị Phật hiệu là “*Nhất Thiết Trí Thành Tự Như Lai*”, thọ mạng của đức Phật là sáu vạn kiếp, từ đây có thể biết chúng sanh trong thời đại đó tất nhiên phải tu thiện đoạn ác cho nên mới cảm được quả báo thù thắng như vậy. Lúc Phật chưa xuất gia, Ngài là vua một nước nhỏ, cùng với vua nước láng giềng là bạn bè vô cùng thân thiết, cả hai vị vua này đều dùng thập thiện để cai trị quốc gia, dạy nhân dân cả nước đoạn thập ác, tu thập thiện. Đương nhiên hai nước này đều quốc thái dân an, nhân dân sống rất hạnh phúc. Nhưng trừ hai nước này ra, những nơi khác không được như vậy, những chúng sanh này tạo ác nghiệp rất nhiều. Lúc hai vua nhìn thấy tình hình của cả thế giới như vậy, họ bèn bàn tính làm thế nào để giúp đỡ nhân dân của các quốc gia ấy. Chúng ta giảng đến chỗ này. Xin mời xem tiếp kinh văn:

**Kỳ lân quốc nội sở hữu nhân dân đa tạo chúng ác, nhị vương nghị kế quảng thiết phương tiện.**

Làm thế nào để cứu vãn thế vận, hai vị quốc vương này đang bàn tính.

**Nhất vương phát nguyện**

Trong đó có một vị vua phát nguyện,

## **tảo thành Phật đạo đương độ thị bối linh sử vô dư.**

Một vị vua phát nguyện duy chỉ có thành Phật mới có khả năng rộng độ chúng sanh. Nếu như không thành Phật, tuy có nguyện này, nguyện này trái ngược với tâm, chúng ta thường nói: *“Tâm có thừa nhưng sức không đủ”*, vẫn là không có cách gì. Nên liền phát tâm cầu đạo muốn thành Phật.

## **Nhất vương phát nguyện nhược bất tiên độ tội khổ, linh thị an lạc đắc chí Bồ-đề, ngã chung vị nguyện thành Phật.**

Hai vị vua này phát nguyện không giống nhau. Vị vua này phát nguyện mình chưa được độ, độ chúng sanh trước. Đây gọi là Bồ Tát phát tâm, Không phải vì mình, mà vì người khác. Chúng ta nhất định phải hiểu rõ ý nghĩa chân thật của đoạn kinh văn này, chúng ta có thể phát nguyện không độ mình, mà độ chúng sanh trước hay không? Nếu như thật sự phát nguyện này, hết thảy vì chúng sanh, hết thảy vì Phật pháp, đích thật không vì chính mình, *“Ta và cái của Ta”* đều đoạn dứt hết, thế thì được, như vậy không có vấn đề. Nếu như vẫn còn ta - người, vẫn còn thị - phi, vẫn còn được - mất, vậy thì không được rồi. Hay nói cách khác, bạn sẽ không thoát khỏi lục đạo. Phàm là con người nếu như chưa thể thoát ly lục đạo thì nhất định phải giác ngộ. Từ vô thủy kiếp đến nay, chúng ta đã tích lũy bao nhiêu tội nghiệp, đây là sự thật! Tội nghiệp không phải chỉ tạo trong đời này mà thôi, tội nghiệp là tích lũy từ đời đời kiếp kiếp cho đến nay, đâu có lý nào không đọa ác đạo cho được? đâu có lý nào không đọa địa ngục cơ chứ? Bạn nhất định sẽ đọa lạc thôi! Bạn đọa lạc trong tam ác đạo rồi, thì lấy gì để độ chúng sanh? Thế nên chư vị nhất định phải biết, thực sự phải chứng được quả A-la-hán trở lên mới có thể nói *“Tôi độ chúng sanh trước, chúng sanh không thành Phật tôi sẽ không thành Phật”*. Mức độ tối thiểu là quả A-la-hán, thoát ly lục đạo luân hồi rồi. Vào trong lục đạo, đó chỉ là thị hiện giúp đỡ chúng sanh. Cho đến khi mình thành Phật vẫn còn một khoảng thời gian rất dài, mình cứ thông thả đi độ chúng sanh trước, như vậy thì được. Tự mình phải có bản lĩnh mới được, nếu không có bản lĩnh mà phát nguyện này thì là nguyện suông. Thế nên ở chỗ này chúng ta phải đặc biệt lưu ý, muôn vàn chỗ nên hiểu lầm.

Phương pháp thù thắng nhất, đây là nói đối với chúng ta, [do vì] nghiệp chướng tập khí của chúng ta quá nặng, ngay cả một phẩm phiền não chúng ta cũng không có năng lực đoạn, [cho nên] phương pháp hay nhất là phát tâm cầu sanh Tịnh độ. Ngoài cầu sanh Tịnh độ, nói lời chân thật, nếu chúng ta muốn tự mình tu hành chứng quả A-la-hán không đơn

giản dẫu, thật sự mà nói là làm không được, nhưng vãng sanh Thế giới Tây Phương Cực Lạc thì ai cũng có thể làm được. Đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc liền thành Phật phải không? Không phải, một phẩm phiền não còn chưa đoạn, người vãng sanh đến Phạm Thánh Đồng Cư Độ phiền não chưa đoạn, nhưng được bốn nguyện oai thần của A Di Đà Phật gia trì, cộng thêm thiện lực của mình, tự mình phải có nguyện tâm, có một chút thiện lực, cùng chư Phật, Bồ Tát cảm ứng đạo giao, đến lúc ấy thì được. Tôi chẳng gặp thành Phật, [do] tôi nóng lòng muốn độ chúng sanh trước nên học theo Địa Tạng Bồ Tát. Như vậy bạn đã có năng lực, bạn được bốn nguyện oai thần của A Di Đà Phật gia trì thì có thể đến mười phương thế giới, nên dùng thân gì độ hóa thì thị hiện thân ấy. Địa Tạng Bồ Tát cũng là như vậy. Tôi đã kể với mọi người, chuyện vợ ông Châu Bang Đạo gặp Địa Tạng Bồ Tát mang hình tướng Tỳ-kheo xuất gia, nên dùng thân gì để độ liền thị hiện thân đó. Cần dùng thân Phật để độ, Địa Tạng Bồ Tát cũng có thể thị hiện tám tướng thành đạo, cũng có thể thị hiện thân Phật. Cho nên điểm này chúng ta nhất định phải hiểu cho rõ ràng, muôn vàn chỗ nên hiểu lắm.

Chúng tôi ở Đài Loan đã từng thấy, có một số pháp sư phát tâm, phát tâm rất lớn, nguyện không thành Phật, nguyện đời đời kiếp kiếp ở thế gian này làm pháp sư độ chúng sanh. Tướng trạng của họ lúc mất đều không tốt, nói thật ra chẳng sánh bằng một người cư sĩ tại gia niệm Phật. Người niệm Phật, nhiều năm nay chúng ta thấy được những tướng lành của cư sĩ tại gia niệm Phật vãng sanh, có người không mang bệnh, biết trước giờ đi, đứng mà vãng sanh, ngồi mà vãng sanh, quá nhiều. Trong số Pháp sư xuất gia một người cũng không có. Ở đây không thể hiểu lắm, họ đích thật có năng lực, lúc còn làm vua, đây chỉ là thị hiện. Họ vốn là thân phật tử thì chúng ta không biết. Phật kể lại chuyện của hai vị vua này.

**Phật cáo Định Tự Tại Vương Bồ Tát: “Nhất vương phát nguyện tảo thành Phật giả, tức Nhất Thiết Trí Thành Tự Như Lai thị. Nhất vương phát nguyện vĩnh độ tội khổ chúng sanh, vị nguyện thành Phật giả tức Địa Tạng Bồ Tát thị.**

Địa Tạng Bồ Tát từ lũy kiếp đến nay luôn luôn phát nguyện, nguyện tâm ấy vĩnh viễn không thoái lui, rất đáng cho chúng ta noi gương. Thế nên chúng ta thật sự muốn phát tâm thì phải học theo Địa Tạng Bồ Tát. Công đức thù thắng của Địa Tạng Bồ Tát hết thảy hững Bồ Tát khác không thể sánh bằng. Trong kinh này Phật nói trừ Văn Thù, Phổ Hiền, Quán Âm Bồ Tát ra, những Bồ Tát khác đều không thể sánh bằng. Ngay cả khi xét trên tâm nguyện những đại Bồ Tát như Quán Âm, Văn Thù, Phổ

Hiền, thì Địa Tạng Bồ Tát vẫn là hơn hẳn. Nhưng chúng ta ở trong Phật pháp Đại thừa tiếp xúc cũng đã nhiều nên chúng ta biết được, hết thấy hạnh nguyện của Bồ Tát chính là trí tuệ đức năng trong tự tánh của chính mình. Nguyện tâm giúp đỡ những chúng sanh khổ nạn này của chúng ta đặc biệt mạnh mẽ, đây chính là nói trong hết thấy pháp môn của Bồ Tát thì pháp môn Địa Tạng là thù thắng nhất, đạo lý là ở chỗ này.

Đặc biệt là trước mắt chúng ta, hiện nay xem thấy thế giới chúng sanh khổ nạn vô biên, vẫn không ngừng tạo tội nặng y như cũ, không biết quay đầu, đã mê mất tự tánh, khởi tâm động niệm không có gì không phải là tội, đều là vì mình, vì lợi ích cá nhân, không màng đến an toàn của xã hội. Cho dù học Phật nhưng tập khí tự tư tự lợi rất nặng, họ đoạn không được, không chống nổi dụ hoặc của cảnh giới bên ngoài; bên ngoài vừa dụ hoặc thì bên trong phiền não lập tức khởi lên, Phật pháp gì cũng quên sạch sẽ. Người học Phật mà còn như vậy hướng hồ là người không học Phật? Thế nên thật ra ngày nay chúng ta nói nhất định phải noi gương Địa Tạng Bồ Tát, tuyên dương pháp môn Địa Tạng Bồ Tát. Nhất định phải bắt đầu làm từ bản thân mình, đoạn hết thấy ác, tu hết thấy thiện, niệm Phật cầu sanh Tịnh độ. Nếu như hạnh nguyện của chúng ta khẩn thiết, trước lúc sanh Tịnh độ sẽ được A Di Đà Phật, và hết thấy chư Phật Như Lai gia trì, giúp chúng ta tiêu tai diệt tội, tăng trưởng trí tuệ, tăng trưởng năng lực, có thể giảng kinh này được hoàn hảo, làm cho đại chúng thích nghe, sanh tâm hoan hỷ, hoan hỷ y giáo phụng hành. Trí tuệ năng lực này không phải của mình, mà do Phật lực gia trì, phàm phu nghiệp chướng sâu dày như chúng ta làm sao có khả năng này? Cho dù được chư Phật Như Lai gia trì, được long thiên thiên thần ủng hộ, tự mình càng phải vui mừng mà chăm chỉ hơn, hết lòng nỗ lực hơn, không thể phụ lòng chư Phật, Bồ Tát hộ niệm, phải làm cho hoàn hảo, làm đúng như pháp và viên mãn hơn nữa. Chúng ta hướng về những điều này để học tập như vậy sẽ không sai. Sau đây Thế Tôn lại kể thêm một chuyện lúc ngài Địa Tạng Bồ Tát còn tu nhân, xin xem kinh văn:

**Phục ư quá khứ vô lượng a-tăng-kỳ kiếp.**

Thời gian này càng nói càng xa.

**Hữu Phật xuất thế danh Thanh Tịnh Liên Hoa Mục Như Lai,  
kỳ Phật thọ mạng tứ thập kiếp.**

Chúng ta từ trên thọ mạng mà xem liền biết được phước báo của người thời ấy thật sự là không thể nghĩ bàn. Phía trước chúng ta thấy thọ mạng sáu vạn kiếp, chỗ này thì bốn mươi kiếp, đều là dùng kiếp để tính. Quay lại nghĩ thử về nhân gian của chúng ta hiện nay, người nào sống được một trăm tuổi thì gọi là trường thọ, còn số người chưa đến năm mươi tuổi bèn mất thì rất nhiều, rất nhiều. Nếu cứ vị mỗi ngày xem qua một chút những cáo phó đăng trên báo chí, người chưa đến năm mươi tuổi đã mất không phải chỉ là phân nửa thôi đâu. Người xưa nói: “*Nhân sanh thất thập cổ lai hy*”, đã là rất ít rồi. Hết thấy phước báo là dùng thọ mạng để hiển thị, bạn xem thấy thọ mạng của chúng sanh dài, thọ mạng của Phật cũng giống như thọ mạng của chúng sanh, Ngài thị hiện nhất định phải giống với người thời đó, chẳng thể đặc biệt hơn, liền biết được thời đại bấy giờ, trí tuệ đức hạnh của chúng sanh thời ấy cảm được phước báo to lớn. Đây là chúng ta trong kinh điển Đại thừa lĩnh hội được điều này rất sâu sắc, y báo, chánh báo trang nghiêm là từ tâm tánh biến hiện nên, tâm địa chúng sanh bất thiện, tạo tác ác nghiệp thì hoàn cảnh y báo của chúng ta sẽ xấu kém, làm cho chúng ta cảm thấy thế gian này không đáng lưu luyến, không có nơi nào làm cho chúng ta sanh tâm hoan hỷ. Truy tìm nguyên nhân căn bản chính là “*duy tâm sở hiện, duy thức sở biến*”, tự làm tự chịu, làm sao có thể trách người? Xin xem kinh văn:

### **Tượng pháp chi trung hữu nhất La-hán phước độ chúng sanh.**

Đây là trong thời Tượng pháp của đức Thanh Tịnh Liên Hoa Mục Như Lai, nghĩa là nói rõ đức Phật đã nhập Niết-bàn, không còn trụ ở thế gian nữa. Pháp vận của hết thảy chư Phật đều có ba thời kỳ: “Chánh pháp, Tượng pháp, Mạt pháp”, thọ mạng của Phật dài, đương nhiên pháp vận của Ngài cũng dài. Nhưng ở thời kỳ Tượng pháp, thời kỳ Tượng pháp gọi là thời đại tháp tự kiên cố.

### **Nhân thứ giáo hóa, ngộ nhất nữ nhân tự viết Quang Mục, thiết thực cúng dường.**

Trong thời Tượng Pháp, trong chùa chỉ khắc tạo hình tượng của Phật, hình tượng của Phật có thể giáo hóa hết thảy chúng sanh, cho nên công đức của việc tạo tượng rất lớn. Tuy là có những cơ sở vật chất này nhưng nếu không có thiện tri thức giảng kinh thuyết pháp, một số người nhìn thấy chùa, tháp, nhìn thấy hình tượng Phật, Bồ Tát tuy đã trông thiện căn nhưng thiện căn không thể thành thực ngay trong đời này. Có

thể nói mắt của bạn nhìn thấy tượng Phật, tai nghe được danh hiệu của Phật, Bồ Tát, một phen lọt vào tai thì vĩnh viễn là hạt giống đạo. Trong đời này họ không biết tu hành, tâm nguyện và lòng tin của họ phát không nổi nhưng hạt giống này đã được trồng xuống, hạt giống Kim Cang vĩnh viễn không hư hoại. Nếu như muốn hạt giống này thành thực sớm hơn thì phải có thiện tri thức giảng kinh thuyết pháp. Họ thấy tượng, biết được ý nghĩa của tượng, nghe danh hiệu biết được ý nghĩa của danh hiệu, chân thật khởi lên lòng tin thanh tịnh, phát khởi hạnh nguyện giống như Phật thì đời này họ sẽ thành tựu, công đức sẽ không thể nghĩ bàn. Nếu như không gặp được thiện tri thức, chỉ là nghe danh hiệu, thấy hình tượng, không hiểu nghĩa kinh, không thể phát tâm tu hành, những lợi ích mà họ đạt được sẽ rất có hạn. Tuy có hạn, nói thật ra cũng không thể nghĩ bàn. Cô Quang Mục bày biện cúng Phật, trong chùa miếu, ở trước tượng Phật sắp đặt phẩm vật cúng Phật.

### **La-hán vấn chi: “Dục nguyện hà đẳng?”.**

Có một vị La-hán, trong thời Tượng pháp có một vị La-hán, La-hán là người xuất gia. Đây là thiện tri thức ở trong chùa độ hóa chúng sanh. Cô Quang Mục là một tín đồ trong chùa, hôm nay cô đến làm lễ, cúng Phật. La-hán hỏi cô: “Dục nguyện hà đẳng?” Hôm nay cô đến thiết trai cúng dường, muốn cầu việc gì?.

### **Quang Mục đáp ngôn: “Ngã dĩ mẫu vong chi nhật tư phước cứu bạt, vị tri ngã mẫu sanh xứ hà thú?”.**

Quả thật cô đến là có mục đích, đúng như ngôn ngữ có câu: *“Không có việc không lên điện Tam Bảo”*, cô đến chùa lạy Phật chắc chắn là trong tâm có mong cầu. Việc cô mong cầu rất tốt, mẹ cô đã qua đời nên cô thiết trai cầu siêu độ. Pháp sư đã hỏi cô. Trong tâm cô rất muốn biết mẹ cô đang ở đâu? Mẹ hiện nay thác sanh vào chốn nào? “Hà thú” chính là cõi nào trong lục đạo. Có thể thấy được người làm con sau khi cha mẹ qua đời thường luôn lo nghĩ về việc này, niệm niệm không quên, đây là hiếu thảo. Thường mang tâm nguyện làm thế nào để giúp đỡ người thân đã mất.

### **La-hán mấn chi vi nhập định quán, kiến Quang Mục nữ mẫu đạo tại ác thú thọ cực đại khổ.**

Đây là Mẹ cô dọa vào địa ngục. La-hán, chư vị ở đây nghĩ xem, ngài vẫn phải nhập định mới có thể nhìn thấy, nếu không nhập định thì không thể thấy, đây là người có công phu định lực còn thấp. Người có công phu định lực cao thì không cần nhập định, bạn vừa nói thì họ liền biết, họ liền thấy. Đây còn phải nhập định sau khi xuất định nói cho cô biết cảnh giới Ngài nhìn thấy trong định. Chư vị phải biết tại sao lúc chưa nhập định thì không nhìn thấy? Chúng ta phải hiểu đạo lý này. Lúc chưa nhập định thì tâm tán loạn, tâm của A-la-hán thanh tịnh hơn tâm chúng ta rất nhiều, chúng ta làm sao có thể sánh bằng! Công phu định lực của Ngài là định bậc thứ chín, “tứ thiên bát định” tiến lên trên nữa là định bậc thứ chín, công phu định lực sâu như vậy còn không được, vẫn phải nhập định mới có thể nhìn thấy cảnh giới, không nhập định vẫn là không được. Do đó mới biết tâm phàm phu chúng ta là tâm tạp loạn, tạp là xen tạp, loạn là không định, tâm như vậy sẽ tạo thành rất nhiều chướng ngại.

Chướng ngại này là gì? Chính là “thời không” mà khoa học gia hiện nay nói, không gian ba chiều, không gian bốn chiều, không gian năm chiều cho đến không gian vô số chiều. Thời không vốn chỉ là một, cái một này nhà Phật gọi là Nhất Chân pháp giới, tại sao Nhất Chân pháp giới lại biến thành vô lượng pháp giới? Trong nhà Phật chúng ta gọi là pháp giới, chính là cái mà khoa học gia gọi là không đồng không gian duy thứ. Không gian ba chiều là một giới hạn, không gian bốn chiều lại là một giới hạn, năm chiều, sáu chiều, mỗi cái có một giới hạn khác nhau, gây chướng ngại. Ngày nay chúng ta chỉ có thể nhìn thấy không gian ba chiều, chỉ có thể tiếp xúc đến không gian ba chiều, còn bốn chiều, năm chiều chúng ta tiếp xúc không được. Vô lượng vô biên pháp giới chúng ta chỉ có thể tiếp xúc đến pháp giới hiện tiền này, chúng ta gọi là pháp giới người. Trong pháp giới súc sanh chúng ta thấy được một phần, còn một số khác thì không thấy được, chúng ta thấy được là một phần nhỏ, tại sao? Một số súc sanh này cũng cư trú trong không gian ba chiều, chúng ta có thể nhìn thấy. Nếu nó trụ ở không gian bốn chiều, năm chiều thì chúng ta sẽ không thấy được, chính là đạo lý như vậy. Còn nhập định, định là tâm thanh tịnh, tạm thời đè nén tâm tán loạn, sau khi đè nén thì không gian của họ liền mở rộng, liền đột phá, định lực càng sâu thì không gian đột phá càng lớn. Định lực cạn có thể đột phá ba chiều, nhìn thấy bốn chiều, chúng ta nói người này có thần thông, có công năng khác thường. Định lực sâu hơn thì đột phá thêm một chiều, có thể nhìn thấy không gian năm chiều, là đạo lý như vậy.

Hiện nay người phương Tây có một cuốn sách bán rất chạy, nói về những lời tiên đoán, gọi là “Mật Mã Kinh Thánh”, có lẽ quý vị có người đã xem qua. Người viết cuốn sách này rất khách quan, ông ta nói lời tiên đoán

này, lời tiên đoán chính xác như vậy, với lại sách này là do người ba ngàn năm trước viết. Ông ta rất khẳng định, ông nói nhất định không phải là Thượng Đế viết. Ông nói: *“Nếu là Thượng Đế thì đáng lý phải giải quyết được vấn đề này, nhưng Thượng Đế không thể giải quyết vấn đề này, chỉ có thể nhắc nhở chúng ta tai nạn này sẽ xảy ra. Có thể thấy được tác giả không phải là Thượng Đế”*. Cho nên ông suy đoán rằng cuốn sách ấy chắc chắn do một người rất có trí tuệ, rất có tâm từ bi viết ra. Cách nói này chính xác, đầu óc của ông rất sáng suốt, ông không mê tín. Có người đến hỏi tôi, tại sao chuyện của ba ngàn năm sau mà nói rõ ràng như vậy, thông suốt như vậy?

Cổ đức đã từng nói với chúng ta lời tiên đoán có hai căn cứ, Trung Quốc cũng có không ít lời tiên đoán này. Trước kia lúc Lão cư sĩ Lý Bình Nam còn tại thế, chúng tôi đã từng hỏi thầy, thầy cũng nói giống như vậy. Thầy nói loại thứ nhất là số học, phần lớn là căn cứ vào “lý số” để suy đoán. Trung Quốc có rất nhiều lời tiên đoán là do số học suy đoán, mà nguồn gốc của nó là từ Kinh Dịch. Kinh Dịch là số học cao sâu, số học là mẹ của khoa học. Ở Trung Quốc rất thịnh hành những thứ coi bói, xem tướng, đều là căn cứ trên Kinh Dịch, đều là căn cứ trên lý số. Nhưng lý số là gián tiếp, không phải là trực tiếp; nếu như có một chút gì đó tính toán không đúng thì kết quả sẽ khác nhau. Hay nói cách khác, mức độ chính xác của nó có thể đạt đến năm mươi, sáu mươi, bảy mươi phần trăm, không phải hoàn toàn đúng. Đây là tùy vào trình độ của người suy đoán mà có sự khác nhau. Nhưng nếu quán sát từ trong công phu định lực thì hoàn toàn khác hẳn, công phu định lực là cảnh giới hiện lượng, là họ đích thân nhìn thấy. Đây không phải là tỷ lượng, suy đoán là tỷ lượng, còn đây là hiện lượng.

Cho nên người viết “Mật Mã Thánh Kinh” này dùng công phu định lực, trong thiên định nhìn thấy. Trong thiên định có thể nhìn thấy chuyện trước sau của ba ngàn năm, không có gì là lạ cả, đâu có gì lạ lùng! Một ngày của trời Đạo Lợi bằng một trăm năm cõi người chúng ta, đó là một ngày của trời Đạo Lợi, vậy một tháng trên trời Đạo Lợi thì ở nhân gian là ba ngàn năm. Nếu như cứ lên cao nữa vậy thì càng dễ dàng hơn. Một ngày ở cõi trời Dạ Ma bằng hai trăm năm ở cõi người, ba ngàn năm chỉ là mười lăm ngày. Lên cõi trời Đâu Suất, một ngày ở trời Đâu Suất bằng bốn trăm năm ở nhân gian, Do đó có thể biết, nếu muốn đến cõi trời thứ sáu của Đục giới thì ba ngàn năm chẳng bằng thời gian một ngày của họ, vậy chuyện trong một ngày thì làm sao họ không thấy rõ ràng cho được? Đương nhiên rõ ràng. Cho nên người viết cuốn sách này, theo sự quan sát trong nhà Phật của chúng ta cho thấy ông có công phu định lực.



Định công này có thể đột phá giới hạn của thời không, khoa học gia hiện nay hiểu được đạo lý này, họ thừa nhận, họ khẳng định. Nhưng hiện nay họ vẫn chưa tìm ra phương pháp làm thế nào có thể đi vào đường hầm của thời gian họ gọi là đường hầm thời gian. Làm thế nào có thể đi vào tương lai, hoặc đi về quá khứ, họ hiểu trên lý luận có thể làm được nhưng hiện nay vẫn chưa tìm được kỹ thuật. Họ không biết được Phật pháp thời xưa, thiên định chính là kỹ thuật này. Khi bạn nhập vào thiên định rất sâu thì có thể trở về quá khứ, cũng có thể đi vào tương lai. “Mật Mã Kinh Thánh” là giống như vậy, cho nên mức chính xác của nó là một trăm phần trăm. Tình hình này có thể thay đổi hay không? Có thể. Cách nói này của ông ta rất trung thực, khẳng định tai nạn có thể hóa giải, dùng phương pháp gì để hóa giải? Tâm con người. Nhân tâm đều có thể hướng thiện thì tai nạn này sẽ được hóa giải. Có thể thấy được ông ta cũng nhận định tâm hạnh thiện ác này chính là mấu chốt để thay đổi hết thủy kiệt hung, họa phúc trên thế gian này, cách nói này rất chính xác. Hiện nay cuốn sách này lưu hành rất rộng rãi trên thế giới, có rất nhiều bản dịch ngôn ngữ khác nhau. Chúng tôi cũng thấy bản dịch chữ Trung Hoa tại Đài Loan, rất đáng để chúng ta cảnh giác. Chúng ta muốn cứu mình, cứu xã hội, cứu hết thủy đại chúng, nhất định phải biết đoạn ác tu thiện. Với lại, giáo học đoạn ác tu thiện không gì hơn kinh Địa Tạng Bồ Tát Bốn Nguyên. Cho nên Thế Tôn ở hội giảng kinh tại cung trời Đao Lợi này, kể từ thời kỳ mật pháp về sau, mãi cho đến khi Phật Di Lặc ra đời, khoảng thời gian dài đến như vậy đã trao trọng trách giáo hóa chúng sanh cho Địa Tạng Bồ Tát là chính xác vậy. Chúng ta có thể hoàn toàn khẳng định Địa Tạng Bồ Tát chủ trì việc giáo hóa, Quán Âm, Thế Chí, Văn Thù, Phổ Hiền, Di Lặc sẽ hỗ trợ Địa Tạng Bồ Tát. Giống như trong việc dạy học, Địa Tạng Bồ Tát là hiệu trưởng, khi Phật không tại thế thì Ngài đại diện cho Phật, hết thủy các Bồ Tát khác đến phụ trợ Địa Tạng Bồ Tát, giúp đỡ Địa Tạng Bồ Tát giáo hóa những chúng sanh khổ nạn này. La-hán nhập định, trong định đột phá giới hạn của không gian và thời gian, Ngài đã thấy địa ngục, Nhìn thấy mẹ của cô Quang Mục đang thọ khổ ở trong địa ngục, chịu khổ cùng cực, sau khi xuất định:

**La-hán vấn Quang Mục ngôn**

Hỏi cô:

**Nhữ mấu tại sanh tác hà hành nghiệp, kim tại ác thú  
thọ cực đại khổ?**

Hỏi cô Quang Mục: “Lúc mẹ cô còn sống làm những việc gì?” Đây là văn tự trên kinh, nói thật ra chính là muốn hỏi bà ấy đã tạo những tội nghiệp như thế nào? Hiện nay bà đang đọa địa ngục, rất khổ.

### **Quang Mục đáp ngôn.**

Cô Quang Mục liền thành thật trả lời, nói rõ ra.

### **Ngã mẩu sở tập.**

“Tập” là tập tánh, điều vui thích, ưa thích.

### **Duy hảo thực đạm ngư miết chi chúc.**

Ngày nay gọi là hải sản, bà ấy rất thích ăn đồ biển.

### **Sở thực ngư miết đa thực kỳ tử.**

Đặc biệt thích ăn những thứ này.

### **Hoặc sao, hoặc chữ, tứ tình thực đạm, kế kỳ mạng số thiên vạn phục bội. Tôn giả từ mẫn như hà ai cứu?**

Ngày nay chúng ta trong việc ăn uống nói ăn thịt không có tội, nói như vậy có lý hay không? Nhất định phải giác ngộ! Thế nên đọc kinh này xong, hiểu rõ chân tướng sự thật thì làm sao dám ăn thịt chúng sanh? Đặc biệt là thích ăn trứng cá, thích ăn những cá nhỏ, trong một mâm cơm như vậy có bao nhiêu sanh mạng? Bạn nói sát nghiệp này nặng biết bao? Những chúng sanh bị giết hại này, oán thù của nó sâu dày biết dường nào! Chúng nó cam tâm tình nguyện để cho bạn ăn hay sao? Nếu như nói [chúng nó] cam tâm tình nguyện lấy thịt này để nuôi sống bạn, thì nó là Bồ Tát, nó đã giác ngộ rồi, không còn là chúng sanh nữa. Chỉ cần là chúng sanh thì lúc bạn đi bắt nó, bạn thử quan sát kỹ xem, nó sẽ vùng vẫy, nó không phải cam tâm tình nguyện để bạn ăn. Bạn muốn giết lợn, bạn kêu nó đến: “Lợn ơi tao muốn giết mày, tao muốn ăn thịt mày”, nó có ngoan ngoãn đi đến hay không? Nó vừa nhìn thấy con dao vung lên liền sợ hết hồn, chạy loạn khắp nơi rồi, nó biết bạn muốn làm thịt nó. Nó bị bạn bắt, bị bạn giết bởi vì nó không có sức phản kháng, bạn có biết lòng căm hận này sâu lắm hay không, kết oán thành thù. Con người không chỉ có một đời, mà còn có đời sau nữa, súc sanh cũng có đời sau, khi cơ duyên thành

thực rồi thì có lý nào không báo thù cho được? Chiến tranh trên thế gian từ đâu mà có? Phật dạy đều là từ sát sanh ăn thịt mà ra.

Đức Phật đã từng nói một câu: *“Nếu muốn thế gian này vĩnh viễn không còn kiếp đao binh, không còn chiến tranh thì trừ khi chúng sanh không ăn thịt”*. Nếu chúng sanh không ăn thịt thì chiến tranh và tai nạn trên thế gian này sẽ không còn nữa. Hay nói cách khác, chúng sanh trên thế gian còn ăn thịt thì kiếp đao binh nhất định không thể tránh khỏi. Tại sao hiện nay mỗi lần chiến tranh xảy ra đều tàn khốc hơn trước? Oán nghiệp tích lũy quá sâu dày. Như trong trí nhớ của chúng ta, đại chiến thế giới lần thứ nhất, đại chiến thế giới lần thứ hai những cảnh tượng người chết thảm khốc đó, thì đại chiến thế giới lần thứ nhất vẫn là nhẹ, còn lần thứ hai nghiêm trọng hơn nhiều, lần thứ ba sẽ là chiến tranh nguyên tử, thì càng thê thảm hơn nữa. Thử suy nghĩ một chút thì lời Phật dạy rất có đạo lý. Ngày nay chúng ta tạo tội nghiệp cũng giống như mẹ cô Quang Mục vậy, “tứ tình thực đạm”, mặc sức phóng túng, mạnh ăn hiếp yếu, vậy thì làm sao được? Cho nên “kế kỳ mạng số, thiên vạn phục bội”, cả đời những con vật bà giết, bà ăn thịt, không phải chỉ một ngàn, một vạn sinh mạng thôi đâu, còn gấp nhiều lần như vậy, đây là tội nghiệp bà đã tạo. Hai câu nói phía sau là câu pháp sư phải làm sao để cứu bà. “Tôn giả từ mẫn”, “tôn giả”, ngày nay chúng ta thường gọi là tôn kính. Pháp sư tôn kính, La-hán tôn kính, xin Ngài giúp đỡ, xin Ngài tìm cách cứu mẹ cô.

### **La-hán mẫn chi.**

La-hán thấy cô là người con có hiếu, có tâm hiếu thảo nên rất thương xót mà dạy cô.

**Khuyến Quang Mục ngôn: “Nhữ khả chí thành niệm Thanh Tịnh Liên Hoa Mục Như Lai, kiêm tố họa hình tượng tôn vong hoạch báo”.**

Trong câu này quan trọng ở ba chữ “chí thành niệm”, dùng tâm chân thành để niệm Phật. Trong kinh này chúng ta thấy được cách tiêu trừ tội nghiệp cực nặng, độ tội báo khổ nhất, đều là dạy pháp môn niệm Phật, chúng ta phải hiểu đạo lý này. Tại sao trong kinh không dạy cô niệm A Di Đà Phật? Phật thuyết pháp là “chân ngữ giả, thật ngữ giả, như ngữ giả”. Ở chỗ này chúng ta có thể xem thấy, đây là vô lượng kiếp về trước, đức Phật xuất hiện ở thế gian đó là Thanh Tịnh Liên Hoa Mục Như Lai, là bốn sư của họ. La-hán khuyên cô niệm đức Phật bốn sư, tạo hình tượng của Phật

thì phước này lớn lắm. “Tồn vong hoạch báo”, tồn là cô Quang Mục, cô còn sống, cô tu phước nên cô được phước báo; vong là mẹ của cô, mẹ cô cũng được phước báo, đây là dạy cho cô làm việc này. Đương nhiên La-hán cũng giảng kinh thuyết pháp cho cô, nói rõ những đạo lý và chân tướng sự thật này cho cô, văn tự trong kinh điển được giản lược, chúng ta nhất định phải hiểu.

### **Quang Mục văn dĩ tức xả sở ái, tâm họa Phật tượng nhi cúng đường chi, phục cung kính tâm bi khắp chiêm lễ.**

Cô Quang Mục y giáo phụng hành. “Xả sở ái”, sở ái là tài vật mình ưa thích, phải dùng tài sản của chính cô để tạo tượng. Hiện nay, tạo tượng so với thời xưa dễ dàng hơn rất nhiều, chư vị phải biết thời xưa tạo tượng hoàn toàn là đồ thủ công nghệ, tiến độ làm rất chậm, điêu khắc phải mất thời gian rất lâu mới có thể làm thành một tôn tượng đẹp. Ngay cả việc vẽ tượng cũng không dễ gì, vẽ một bức tượng Phật cũng cần rất nhiều ngày, đây là việc chúng ta đều biết. Hiện nay khoa học kỹ thuật phát triển, tạo tượng Phật, điêu khắc tượng Phật có thể làm khuôn mẫu trước, người ngày nay gọi là sản xuất hàng loạt, giúp cho rất nhiều người có thể thỉnh về cúng dường, phước này càng lớn hơn nữa. Vẽ tượng, hiện nay có thể dùng ấn loát, có thể vẽ một bức hình Phật, Bồ Tát thật trang nghiêm, một lần in trên cả vạn bức, mấy trăm ngàn bức, mấy triệu bức, thậm chí mấy chục triệu bức, cung ứng đến khắp nơi để cho hết thủy đại chúng cúng dường, thế nên người hiện nay tu phước dễ dàng hơn người xưa quá nhiều. Người ngày nay tạo nghiệp cũng dễ hơn thời xưa, nhưng tu phước cũng dễ hơn, đây là lời trong kinh Địa Tạng nói. Chúng sanh cõi Diêm-phù-đề tuy rất dễ tạo tội nghiệp nhưng họ cũng rất dễ quay đầu. Thật sự có người khuyên họ, nói rõ cho họ nghe, họ quay đầu cũng rất nhanh.

Trong hết thủy chúng Bồ Tát, không có ai thù thắng hơn Địa Tạng Bồ Tát, Địa Tạng Bồ Tát ứng hóa trong thế gian này của chúng ta là ở Cửu Hoa Sơn, Quán Thế Âm Bồ Tát ứng hóa tại Phổ Đà Sơn, đặc biệt có duyên phận với người Trung Quốc chúng ta. Vào năm Khang Hy, “Địa Tạng Bồ Tát Bản Nguyện Kinh Khoa Chú” của Pháp sư Thanh Liên, chú được rất hay. Tuy nhiên văn tự hơi sâu một chút đối với người hiện nay mà nói, thật ra cũng rất tiện lợi cho chúng ta học quốc văn. Chúng ta đem chú giải kinh Địa Tạng Bồ Tát Bản Nguyện này xem như quốc văn để học, không phải rất tốt hay sao? Chú giải này, nếu như chúng ta về sau có duyên phận, có thể tìm được một thời gian thì sẽ giảng tường tận cuốn chú giải này một lần, giống như giảng quốc văn vậy, làm cho chúng ta đối với văn tự, văn

học Trung Quốc có thể nâng cao thêm trình độ. Hơn nữa đối với nội dung của kinh này sẽ càng thâm nhập, sẽ càng nhận thức thấu triệt hơn, đối với đời sống của chúng ta như công việc, xử sự, đối người, tiếp vật chắc chắn sẽ có lợi ích lớn hơn nữa, giống như lời trong kinh nói: Công đức lợi ích không thể nghĩ bàn.

Hiện nay trong thời đại này, phần đông xã hội đại chúng đều đem giáo học Phật pháp xem thành tôn giáo, đã làm cho đồng tu học Phật chúng ta mất đi phương hướng, đây là việc vô cùng bất hạnh. Chúng ta có cơ duyên tiếp xúc đến chánh pháp thì phải có trách nhiệm đem bộ mặt xưa nay của Phật pháp giải thích cho xã hội đại chúng, làm cho mọi người chân chánh hiểu rõ Phật pháp không phải là tôn giáo, Cũng không phải là triết học. Mà là gì? Là giáo dục đời sống, giáo học phá mê khai ngộ, lìa khổ được vui. Chúng ta nhận thức thuần chánh thì mới được lợi ích chân thật. Đoạn này là kể cô Quang Mục tiếp nhận lời chỉ dạy của A-la-hán xong rồi trở về nhà y giáo phụng hành. “Xả sở ái” là đoạn tham, tham là phiền não căn bản, hết thấy phiền não đều là từ tham mà sanh ra, cho nên đây chính là đoạn hết thấy ác. Tô vẽ hình tượng Phật, Bồ Tát để cúng dường, chiêm lễ là tu hết thấy thiện. Chiêm lễ, cúng dường, xưng danh nhất định phải y giáo tu hành. Tu hành là tu sửa hết thấy hành vi sai lầm trong đời sống, công việc, xử sự, đối người, tiếp vật của chúng ta. như vậy gọi là tu hành. Cô làm theo cách này, quả nhiên có cảm ứng.

**Hốt ư dạ hậu mộng kiến Phật thân, kim sắc hoảng diệu như Tu Di sơn, phóng đại quang minh.**

Cảm ứng của cô là cảm ứng ở trong mộng. Từ trên kinh vẫn thấy được, tượng Phật của cô là vẽ, cúng dường tượng Phật vẽ. Vị Phật vẽ trong tranh này là Thanh Tịnh Liên Hoa Mục Như Lai, cung kính cúng dường cô liền cảm được Phật xuất hiện ở trong mộng, tâm hiếu khẩn thiết cảm động Phật đến gia trì.

**Nhi cáo Quang Mục: “Nhữ mẫu bất cứu đương sanh nữ gia, tài giác cơ hàn tức đương ngôn thuyết”.**

đây là nói cho cô biết không bao lâu nữa mẹ cô sẽ lại đến nhân gian; nói cho cô biết bà đã thoát khỏi ác đạo. Bởi vì công đức của cô bỏ tiền tạo tượng, cung kính cúng dường nên mẹ cô thoát khỏi địa ngục, tội nặng đã tiêu mất nhưng vẫn còn dư tội, cho nên không bao lâu sẽ sanh vào nhà của cô. Đứa bé này sanh ra liền biết nói chuyện, rất đặc biệt. Vừa sanh ra thì

biết nói, thế gian chúng ta cũng có, mới chào đời thì đã biết nói, nó nhớ được chuyện đời trước, sự việc này trong Phật pháp gọi là “đọa thai”. Chuyện này nói ra cũng khá dài dòng, lúc người mẹ có thai, thai ấy là một người khác, người này có duyên rất ít với người mẹ, đến để làm gì? Để đòi nợ, là quý đòi nợ, thiếu không nhiều nên chỉ làm cho người mẹ khó chịu trong vòng mười tháng, làm cho bà cực khổ một chút, đứa bé này vừa ra đời liền chết đi. Mẹ của cô Quang Mục bèn mượn thân của đứa bé ấy, nên gọi là đọa thai. Thần hồn của đứa bé lìa khỏi thì thần hồn của mẹ cô bèn nhập vào, chuyện là như vậy. Đọa thai, bà không có trải qua nỗi khổ mười tháng trong thai, cho nên bà nhớ được chuyện của mình rất rõ ràng, rất tường tận, là đạo lý như vậy. Phần đông con người phải ở trong thai chịu khổ mười tháng, gọi là “thai ngục”, mười tháng trong thai cũng giống như trong địa ngục vậy, chịu khổ cùng cực nên quên sạch những chuyện đời trước, sự việc như vậy chúng ta có thể lý giải được. Chúng tôi đã từng xem thấy có một số trẻ em, hồi nhỏ tầm hai đến ba tuổi rất thông minh, lanh lợi, đến bốn, năm tuổi bị một trận bệnh nặng, sau khi bị sốt cao liền trở thành ngớ ngẩn, biến thành ngốc nghếch, chuyện gì cũng không thể nhớ. Chư vị thử nghĩ xem một lần bị bệnh nặng thôi mà làm trí nhớ của nó hoàn toàn mất hết, huống hồ là mười tháng thai ngục? Đây là việc chúng ta có thể lý giải, những chuyện đời trước quên sạch sành sanh. Chỉ có đến bằng cách đọa thai, bởi vì người đó không phải chịu cái khổ ấy nên họ nhớ rất rõ ràng, rất tường tận. Trong nhà cô quả thật đã xảy ra chuyện như vậy.

### **Kỳ hậu gia nội tỳ sanh nhất tử, vị mãn tam nhật nhi nãi ngôn thuyết, khể thủ bi khắp cáo ư Quang Mục.**

Người giúp việc trong nhà đã sanh một đứa bé, đứa bé này chính là mẹ của cô Quang Mục đến đầu thai, hoàn toàn tương ứng với việc đức Phật nói với cô trong giấc mộng. Sau khi chào đời, đến ngày thứ ba đứa bé này nhìn thấy Quang Mục bèn “khể thủ” với cô, khể thủ là gật đầu. Đứa bé mới ba ngày, chúng ta biết động tác của nó không linh hoạt lắm, nhưng đứa bé này biết gật đầu, biết lễ kính, biểu lộ rất đau thương. Nói với cô Quang Mục:

### **Sanh tử nghiệp duyên quả báo tự thọ. Ngô thị nữ mẫu, cửu xứ ám minh, tự biệt nữ lai, lụy đọa đại địa ngục.**

Bà nói rằng: “Mặc dù bà mới chết chưa được bao lâu nhưng phải ở trong địa ngục chịu nhiều tội khổ”, chịu những sự khổ này, như chúng ta

thường nói một ngày trôi qua dài như một năm. Đây cũng là nói rõ thời gian không phải chân thật, không phải pháp chân thật, thời gian là khái niệm trừu tượng của chúng ta. Giống như những tiểu thuyết thời xưa được ghi chép ở Trung Quốc, như chuyện “Hoàng Lương Mộng” được ghi chép của người thời Đường, thời gian trong mộng rất ngắn ngủi, hoàng lương là hạt kê, nấu cháo hạt kê, hạt kê rất dễ nấu, nấu nhanh hơn những gạo khác, cháo vẫn còn chưa chín, ông ta ở kế bên ngủ gục, đã ở đó nằm mộng, khi tỉnh mộng rồi mà nồi cháo vẫn còn chưa chín, bạn nói thời gian này ngắn biết bao, không quá vài phút. Nhưng ở trong mộng ông ta đã trải qua mấy chục năm, nói lên sự chênh lệch thời gian rất lớn. Ở nhân gian chúng ta hình như chưa được bao lâu, thời gian không dài, còn bà ở trong địa ngục thì hình như đã trải qua mấy đại kiếp rồi, cảm nhận đó của bà là chân thật, quả thật là một thời gian dài đằng đẳng.

“Cửu xứ ám minh”, đây là như chúng ta vừa mới nói, cảm thọ về thời gian và không gian không có tương đồng, trong địa ngục cảm thấy thời gian dài vô cùng. Cũng giống như người cõi trời nhìn chúng ta vậy, nếu như từ trời Đâu Suất nhìn chúng ta, nhân gian chúng ta một trăm năm, sống một trăm tuổi cảm thấy rất lâu, nhưng ở trời Đâu Suất chỉ là vài giờ. Nếu như dùng hai mươi bốn tiếng để tính, một phân tư của một ngày là sáu tiếng đồng hồ, một trăm năm ở cõi người bằng sáu tiếng ở trời Đâu Suất. Người cõi trời Đâu Suất cảm thấy rất nhanh, chỉ trong chốc lát nhưng ở cõi người đã là một trăm năm rồi. Thế nên mấy mươi ngày ở nhân gian thì trong địa ngục đã là mấy đại kiếp rồi. Bà đọa là đại địa ngục, không phải địa ngục thường, tạo tội nghiệp quá sâu, quá nặng.

Lúc còn trẻ tôi chưa có học Phật cũng rất thích ăn thịt. Nghiệp mà tôi tạo nặng hơn so với rất nhiều người, vào thời kháng chiến tôi thường ra ngoài đi săn bắn, sau khi đọc kinh Địa Tạng rồi thì rất sợ hãi, thật sự khiếp sợ nên bắt đầu ăn chay trường, không dám ăn thịt nữa, tự biết tội nghiệp của mình đã tạo rất nặng. Hồi nhỏ vô tri, cha tôi ưa thích săn bắn cho nên chúng tôi thường theo ông lên núi đi săn, mỗi ngày đều có thú rừng mang về. Tôi đã săn bắn ba năm: mười bảy, mười tám, mười chín; mười sáu tuổi thì bắt đầu săn bắn. Cho nên tôi bắn phát nào hầu như là trăm phát trăm trúng, không cần phải nhắm, tôi có bản lĩnh này. Mỗi ngày bắn tối thiểu hai mươi viên đạn, lúc không đi săn cũng luyện tập. Cha tôi là một người lính, lúc đó là chiến tranh với người Nhật, ông quản lý về khí giới, quản lý những vũ khí này, thế nên ở nhà tôi có rất nhiều súng ống, có cơ hội tạo nghiệp, Mỗi ngày tôi đều luyện tập, con nít có đứa nào chẳng thích chơi súng chứ? Chúng tôi chơi súng thật. Bắn rất chính xác là do hằng ngày luyện tập mà ra, bạn không luyện thì làm sao được, phải luyện.

Chuyện gì cũng là “*nhất môn thâm nhập, trường kỳ huân tu*”, cho nên tài bắn súng của tôi rất giỏi. Nhưng nghiệp tạo cũng rất nặng, lúc đó không hiểu biết. Sau này học Phật, đọc kinh Địa Tạng, đọc rồi chân thật là lông tóc dựng đứng. Nhìn thấy cảnh tượng lúc cha tôi chết hoàn toàn giống với những gì trong kinh nói. Lúc cha tôi chết ông phát bệnh điên cuồng, nhìn thấy núi bèn chạy lên núi, nhìn thấy sông bèn nhảy xuống sông, hoàn toàn giống y như lời nói trong kinh, đích thân tôi nhìn thấy những chuyện này. Chúng tôi lên núi để bắt những chim thú này, còn dưới nước thì chúng tôi dùng thuốc nổ TNT để đánh cá, sau khi ném thuốc nổ xuống là cả ngàn, cả vạn con cá bị chết nổi trên mặt nước, bạn nói tội nghiệp này nặng bao nhiêu? Săn bắn thú rừng so ra còn ít, chứ dùng thuốc nổ để đánh cá thì quá nhiều đi. Chúng tôi thường làm những chuyện này, biết được tội nghiệp này nặng vô cùng. Quả báo của sát sanh là đoán mạng, cha tôi 45 tuổi thì qua đời rồi.

Sau này tôi học Phật, người ta đoán số mệnh cho tôi, họ nói thọ mạng của tôi không thể vượt qua 45 tuổi, tôi tin tưởng. Cho nên tôi học Phật rất tinh tấn, bởi vì tuổi thọ chỉ được tới 45 tuổi thôi. Năm tôi 45 tuổi, năm đó tôi bị bệnh, bệnh hơn một tháng, tôi cũng không đi khám bác sĩ, cũng không uống thuốc. Vì trong tâm nghĩ số mạng đến rồi, bác sĩ có thể trị bệnh chứ không thể trị mệnh. Thế nên trong suốt cả tháng niệm Phật cầu sanh Tịnh độ, cứ như vậy niệm được một tháng thì bệnh tự nhiên khỏi. Sau này có một năm nọ, tại pháp hội Nhân Vương ở Đài Loan, tôi gặp “Phật Sống Cam Châu”, ông là bạn cũ của tôi. Sau khi ông nhìn thấy tôi thì rất hoan hỷ nói cho tôi biết: “Mấy năm nay thầy giảng kinh hoàng pháp công đức rất lớn, thầy vốn không có phước báo, hơn nữa còn đoán mạng, bây giờ không những thầy có phước mà còn trường thọ nữa”. Đây đều là nhờ đời này hoàng pháp lợi sanh nên phước báo hiện tiền. Tôi không cầu sống lâu, chỉ là sau khi đã hiểu rõ rồi, giác ngộ rồi thì không còn vì chính mình nữa, hết thấy vì Phật pháp, vì chúng sanh cho nên có được cảm ứng. Đối với bản thân tôi mà nói, lúc nào tôi cũng muốn ra đi, đối với thế gian này một chút lưu luyến tôi cũng không có. Thân thể lưu lại thế gian này là phước của chúng sanh, chúng sanh cần, Phật pháp cần thì lưu lại thêm vài ngày; khi nào chúng sanh không cần nữa, Phật pháp cũng không cần nữa tôi sẽ lập tức ra đi, một chút cũng không lưu luyến. Đây là tâm thái hiện nay của bản thân tôi, tôi rất vui mừng sớm một ngày đến Thế giới Cực Lạc thân cận A Di Đà Phật. Đây là kể chuyện tạo nghiệp thọ báo, nếu tôi không học Phật thì chắc chắn cũng thọ báo trong địa ngục, không còn lời gì để nói, nghiệp duyên của mình ở nơi đó, “sanh tử nghiệp duyên, quả báo tự thọ”, việc này làm sao trốn chạy nổi? Mẹ của cô Quang Mục chỉ vì ham ăn,



chúng tôi không những ham ăn, còn tạo nghiệp sát sanh, đã sát hại quá nhiều, quá nhiều. Phía sau là lời [mẹ cô] cảm ơn:

**Mông nữ phước lực phương đắc thọ sanh, vi hạ tiện nhân hựu phục đoản mạng, thọ niên thập tam, cánh lạc ác đạo. Nữ hữu hà kế linh ngô thoát miễn?.**

Đây là nói cho con gái bà biết: “Nhờ cô tạo tượng, cúng dường, tu phước nên tôi có thể thoát khỏi địa ngục, giờ mới được thân người. Được thân người, làm người hạ tiện, là con của người nô tỳ trong nhà cô. Hơn nữa lại đoản mạng, chỉ sống đến mười ba tuổi; hết mười ba tuổi, sau đó lại phải đọa vào ác đạo. Nói cho cô biết việc này: Cô có biện pháp gì để cứu tôi không?”

**Quang Mục văn thuyết tri mẫu vô nghi, ngạnh yết bi đề nhi bạch tỳ tử: “Ký thị ngã mẫu hiệp tri bổn tội, tác hà hành nghiệp đọa ư ác đạo?”.**

Cô Quang Mục nghe đến chuyện này, trong giấc mộng Phật đã nói trước cho cô, chuyện này hoàn toàn trở thành sự thật. Biết được mẹ cô thật sự lại đến đầu thai ở nhân gian. Nghe bà nói những chuyện này, thọ mạng chỉ có mười ba tuổi, cho nên càng cảm thấy bà rất đáng thương nên mới hỏi bà: “Nếu đã là mẹ của tôi trở lại đây, người nên biết mình đã tạo tội gì mà bị đọa vào trong ác đạo”.

**Tỳ tử đáp ngôn: “Dĩ sát hại hủy mạ nhị nghiệp thọ báo. Nhược phi mông phước cứu bạt ngô nạn, dĩ thị nghiệp cố vị hiệp giải thoát”.**

Đây là đã nói rõ với cô, lúc còn sống sát sanh hại mạng, ưa thích ăn thịt, đặc biệt thích ăn đồ biển, đã nói qua ở phía trước. Sát sanh, hại mạng quá nhiều, quá nhiều rồi, những oan nghiệp này còn chưa đền trả. Đọa địa ngục là tánh tội, trong năm giới do Phật chế định: Sát sanh, trộm cắp, dâm dục, vọng ngữ là tánh tội, không thọ giới mà tạo cũng có tội, không thể nói là không có tội, đây là bốn tội nặng. Bất kể là biết hay không biết Phật pháp, bất kể là học hay không học Phật, hễ bạn phạm thì là tội nghiệp cực nặng. Khi tạo tội này, xem bạn dùng là tâm gì thì thấy được nghiệp của bạn tạo sâu rộng thế nào, kết tội không giống nhau. Nghiệp bà tạo là mặc sức, tùy ý làm, vậy thì tội này nặng lắm, sát sanh hại mạng. “Hủy mạ”

phần lớn đều là nói, đối với người thiện, việc thiện, Phật pháp họ không tin tưởng, người khác khuyên họ không những không thể tiếp nhận mà còn hủy báng, mắng chửi người ta. Nếu như chúng ta đem những chuyện trong kinh Địa Tạng nói cho họ nghe, họ lắc đầu không tin và nói đây là chuyện gạt người. Đây chính là báng Phật, báng pháp, tội này càng nặng hơn nữa. Tạo hai tội nghiệp này sẽ thọ khổ báo địa ngục.

### **Nhược phi mông phước, cứu bạt ngô nạn.**

Nếu không nhờ con gái tu phước cho bà thì bà sẽ không có cách gì giải thoát nỗi, bà sẽ tiếp tục chịu khổ báo ở địa ngục. Sau khi Tội báo trong địa ngục thọ xong rồi còn phải dọa nợ quý, súc sanh để hoàn trả. Nợ mạng này vô cùng dễ sợ, những chúng sanh do bạn sát hại đều phải đền trả, nợ tiền thì phải trả tiền, nợ mạng thì phải đền mạng. Thời quá khứ, Đại sư An Thế Cao đã phải trả nợ mạng hai lần ở Trung Quốc, trong truyện ký có ghi chép, hai lần nợ mạng này là do đời trước Ngài giết lầm, không phải cố ý giết, ngộ sát vẫn phải đền nợ. Hai lần này cũng là bị người ta ngộ sát, nhân duyên quả báo tơ hào không sai, chúng ta phải giác ngộ. Nếu như không thể vãng sanh đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc, không thoát khỏi lục đạo luân hồi, hay nói cách khác trong quá khứ và đời này của chúng ta, phải biết những oán nghiệp đã kết với chúng sanh hết thảy đều phải đền trả, vậy thì làm sao chịu nỗi. Đến đời nào mới có thể trả hết đây? chúng ta không thể không giác ngộ. Bất luận là bạn học Phật hay không học Phật, đây là sự thật, ai cũng không thể tránh khỏi, ai cũng không thể trốn được. Chúng ta sáng tỏ những chân tướng sự thật này, chỉ có một phương pháp duy nhất có thể cứu mình, có thể độ chúng sanh, có thể hóa giải hết thảy oán nghiệp từ vô lượng kiếp đến nay, chỉ có một phương pháp là cầu sanh Tịnh độ. Sau khi sanh về Tịnh độ chúng ta có năng lực, mỗi ngày trên thì cúng dường chư Phật, dưới thì độ hóa chúng sanh, đem hết thảy công đức tích lũy được hồi hướng cho tất cả oan gia trái chủ từ vô lượng kiếp đến nay, giúp cho họ phá mê khai ngộ, lìa khổ được vui, mới có thể mang những oán nghiệp từ vô thủy kiếp đem nó giải trừ, đem nó hóa giải. Ngoài phương pháp này ra tuyệt đối không tìm được phương pháp thứ hai nào khác. Cho nên chư Phật Như Lai khuyên dạy chúng ta Phải phát Bồ-đề tâm, nhất hướng chuyên niệm A Di Đà Phật, cầu sanh Tịnh độ, chính là đạo lý này. Xem tiếp kinh văn:

### **Quang Mục vấn ngôn: “Địa ngục tội báo kỳ sự vân hà?”**

Cô Quang Mục cũng muốn hỏi thăm xem, Trong địa ngục rốt cuộc là tình hình thế nào.

**Tỳ tử đáp ngôn: “Tội khổ chi sự bất nhân xưng thuyết, bá thiên tuế trung tốt bạch nan cánh”.**

Đương nhiên mẹ cô cũng nói sơ lược cho cô, có thể nói hết không? Nói không hết, quá khổ, khổ đến mức không nhân tâm nói ra, một trăm năm, một ngàn năm cũng nói không hết. Đây là việc mẹ cô đọa địa ngục, đích thân cảm thọ.

**Quang Mục văn dĩ đề lệ hào khắp, nhi bạch không giới.”**

Ngước mặt lên hư không phát nguyện:

**Nguyện ngã chi mẫu vĩnh thoát địa ngục, tất thập tam tuế cánh vô trọng tội cập lịch ác đạo.**

Đây là cô Quang Mục vì mẫu thân phát đại thệ nguyện. Trước hết cầu nguyện cho mẹ cô vĩnh viễn lìa khỏi ác đạo, lẽ ra mẹ cô sau khi hết mười ba tuổi vẫn phải đọa vào ác đạo, vẫn phải tiếp tục chịu khổ. Cô hướng lên không trung thỉnh cầu.

**Thập phương chư Phật từ ai mãn ngã, thỉnh ngã vị mẫu sở phát quảng đại thệ nguyện: “Nhược đắc ngã mẫu vĩnh ly tam đồ cập tứ hạ tiện, nãi chí nữ nhân chi thân vĩnh kiếp bất thọ giả. Nguyện ngã tự kim nhật hậu, đối Thanh Tịnh Liên Hoa Mục Như Lai tượng tiền, khước hậu bách thiên vạn ức kiếp trung, ứng hữu thế giới sở hữu địa ngục, cập tam ác đạo chư tội khổ chúng sanh, thệ nguyện cứu bạt lịnh ly địa ngục ác thú súc sanh nạ quỷ đẳng, như thị tội báo đẳng nhân tận thành Phật cánh, ngã nhiên hậu phương thành Chánh Giác”.**

Cô Quang Mục là tiền thân của Địa Tạng Bồ Tát, mẹ cô đích thật vĩnh viễn thoát ly ác đạo, tại sao? Nếu như mẫu thân không đọa địa ngục chịu khổ như vậy thì làm sao cô phát tâm nổi? Công đức của mẹ cô là từ chỗ này mà ra. Là vì bà đọa địa ngục chịu khổ nhiều như vậy, thúc đẩy người con hiếu phát tâm rộng lớn, cô có thể phát hoàng nguyện này, nhân duyên hy hữu này có được là do mẹ cô đọa ác đạo mà ra. Nếu không có việc

này thì cô chắc chắn sẽ không phát tâm, cô cũng không sắp bày lễ vật cúng dường, cũng không bỏ tiền của để tạo tượng, mẹ cô giúp cho cô là “ngịch tăng thượng duyên”. Cho nên chân thật người sống, kẻ mất đều được lợi, lợi ích to lớn, lợi ích không thể nghĩ bàn. Nói cho chư vị biết nguyện này vừa mới phát thì mẹ cô vĩnh viễn thoát khỏi tam ác đạo. Chúng ta phải hiểu đạo lý này và cũng phải ghi nhớ tâm nguyện của cô, nếu như chúng ta có thể lấy nguyện của Địa Tạng Bồ Tát đã phát làm thành bốn nguyện của mình, mình cũng phát nguyện giống như vậy thì bạn sẽ là hóa thân của Địa Tạng Bồ Tát, công đức này không thể nghĩ bàn. Không những cha mẹ quyến thuộc trong quá khứ của mình vĩnh viễn thoát khỏi ác đạo, nhà Phật thường nói: *“Một người con thành Phật, tổ tiên chín đời sanh thiên”*, chín đời tổ tiên về trước đều có thể thoát khỏi ác đạo, sanh lên trời hưởng phước trời, lời này là thật, không giả, chúng ta từ đoạn kinh này thấu hiểu được một cách sâu sắc. Cô phát nguyện ở trước tượng Phật; từ nay trở về sau, trong trăm ngàn vạn ức kiếp, sức mạnh của nguyện lực này không phải nhất thời, không phải thời gian ngắn, cũng không phải ở một nơi, mà là những thế giới nào mà có địa ngục cùng ba đường ác, nguyện hạnh này lớn biết mấy? Không gian lớn biết mấy? Thời gian vô hạn, không gian là tận hư không, khắp pháp giới, chỉ cần nơi nào có địa ngục và ba đường ác, hết thấy những chúng sanh chịu khổ nơi ấy, cô phát đại thệ nguyện đi cứu vớt. Giúp cho những người này vĩnh viễn xa lìa ác thú: Địa ngục, súc sanh, ngạ quỷ. Nguyện những người thọ tội này, những người gặp phải khổ nạn giống như mẹ cô, họ đều thành Phật cả rồi sau cùng cô mới thành Phật, đây chính là *“địa ngục chẳng không, thê chẳng thành Phật”*. Địa ngục trống không rồi, thì ngạ quỷ, súc sanh đương nhiên cũng trống không, đây là đạo lý nhất định.

**Phát thệ nguyện dĩ, cụ văn Thanh Tịnh Liên Hoa Mục Như Lai, nhi cáo chi viết: “Quang Mục, nhữ đại từ mẫn thiện năng vi mẫu phát như thị đại nguyện”.**

Đây là lòng hiếu cảm đến chư Phật. Vừa phát nguyện xong liền nghe thấy âm thanh, không nhìn thấy tướng của Phật, chỉ nghe thấy tiếng của Phật, cảm ứng vô cùng rõ ràng, hiển cảm hiển ứng Cô phát nguyện trước tượng Phật, đây là cảm, cảm rõ ràng, lập tức được Phật ứng rõ ràng. Phật liền nói với cô Cô nghe thấy tiếng của Phật bảo rằng: “Quang Mục, lòng đại từ mẫn của cô”. Đây chính là đại từ đại bi phổ độ hết thấy chúng sanh của Như Lai. “Thiện năng vi mẫu”, nguyện tâm, đại từ mẫn tâm này của cô là do nhân duyên mẹ cô đọa ác đạo nên cô mới phát được.

**Ngô quán nữ mẫu thập tam tuế tất xả thủ báo dĩ, sanh vi Phạm Chí thọ niên bách tuế.**

Phật nói chớ cô biết: Nghiệp báo của mẹ cô đã chuyển rồi, nguyện vừa phát liền chuyển ngay. Mẹ cô sau khi mười ba tuổi chết đi, bà vẫn được thân người lại rất thù thắng, sanh làm người Phạm Chí, là người tu hành trong đạo Bà-la-môn, hơn nữa sống lâu đến một trăm tuổi.

**Quá thị báo hậu đương sanh Vô Ưu quốc độ.**

“Vô Ưu quốc độ” chính là Thế giới Tây Phương Cực Lạc. Trong khi bà tu đạo có được nhân duyên thù thắng nghe đến Phật pháp, khi nghe đến Phật pháp bà phát tâm niệm Phật cầu sanh Tịnh độ, sanh đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc.

**Thọ mạng bất khả kế kiếp.**

Vô lượng thọ như A Di Đà Phật.

**Hậu thành Phật quả.**

Ở Thế giới Tây Phương Cực Lạc chắc chắn một đời thành Phật, cho nên pháp môn này gọi là pháp môn một đời thành tựu. Sau khi thành Phật:

**Quảng độ nhân thiên số như Hằng hà sa.**

Đây là lời đức Thanh Tịnh Liên Hoa Mục Như Lai nói cho Quang Mục biết những thiện báo của mẹ cô sau này. Câu chuyện của cô Quang Mục là Địa Tạng Bồ Tát phát nguyện khi còn tu nhân. Sau khi đức Phật nói xong thì bảo Định Tự Tại Vương. Mời xem kinh văn:

**Phật cáo Định Tự Tại Vương: “Nhĩ thời La-hán phước độ Quang Mục giả tức Vô Tận Ý Bồ Tát thị”.**

Vị La-hán lúc đó, người mà dạy Quang Mục độ mẫu thân chính là Vô Tận Ý Bồ Tát hiện nay, đây là vị Đẳng Giác Bồ Tát. Thuở đó là La-hán, La-hán không nhất định là Tứ quả, chư vị nên biết Sơ quả cũng gọi là La-hán Nhị quả, Tam quả cũng gọi là La-hán, hiện nay là Đẳng Giác Bồ Tát.

## **Quang Mục mẫu giả tức Giải Thoát Bồ Tát thị.**

Hiện nay cũng là Đẳng Giác Bồ Tát.

## **Quang Mục nữ giả tức Địa Tạng Bồ Tát thị.**

Dem bốn tích nhân duyên của cô đều nói ra cả, đây là việc chúng ta nên học tập, mời xem tiếp kinh văn:

**Quá khứ cửu viễn kiếp trung như thị từ mãn, phát Hằng hà sa nguyện quảng độ chúng sanh”.**

Ở đây đức Phật khuyên và khích lệ chúng ta thêm lần nữa, phải hiểu chân tướng của sự tích này. Nhiều kiếp lâu xa trong quá khứ, Địa Tạng Bồ Tát đời đời kiếp kiếp gặp phải những duyên khổ này, khởi phát bi nguyện của Ngài, đời đời kiếp kiếp đều phát nguyện. “Phát Hằng hà sa nguyện”, số lần phát nguyện nhiều như vậy, cho nên nguyện tâm của Ngài mạnh mẽ, nguyện lực rộng lớn như vậy, đối tượng đều là chúng sanh khổ nạn trong tận hư không, khắp pháp giới. Mời xem tiếp đoạn kinh văn sau đây:

## **Vị lai thế trung.**

“Vị lai thế” chính là chỉ đời hiện nay của chúng ta. Hiện nay chúng ta cách thời của đức Phật, theo cách tính người phương Tây cũng phải hơn 2500 năm; nhưng theo lịch sử Trung Quốc đã ghi chép thì được 3000 năm rồi. Cho nên “vị lai thế trung” chính là chỉ chúng ta hiện nay.

## **Nhược hữu nam tử nữ nhân.**

“Nam tử nữ nhân” không có thêm chữ thiện, Hay nói cách khác tức là kẻ nam, người nữ tạo nghiệp. Phía sau nói:

**Bất hành thiện giả, hành ác giả, nãi chí bất tín nhân quả giả, tà dâm vọng ngữ giả, lưỡng thiệt ác khẩu giả, hủy báng Đại Thừa giả, như thị chư nghiệp chúng sanh tất đọa ác thú.**

Đây là nói về đời hiện nay, những nghiệp này trong xã hội ngày nay tạo được quá phổ biến, bất cứ lúc nào, ở đâu chúng ta cũng đều thấy được. Nếu như họ lại tiếp tục tạo, không biết quay đầu, nhất định sẽ đọa ác đạo.

Ác thú là tam ác đạo. Với lại, mạng người ở thế gian này là vô cùng ngắn ngủi, trong thời gian ngắn ngủi như vậy rất dễ tạo ác nghiệp, tạo ác nghiệp cực nặng, chớp mắt liền thấy họ phải thọ khổ báo.

**Nhược ngộ thiện tri thức, khuyến lịnh nhất đàn chỉ gian, quy y Địa Tạng Bồ Tát, thị chư chúng sanh tức đắc giải thoát tam ác đạo báo.**

Có bao nhiêu người gặp được thiện tri thức chân chánh? Có thể nghe theo lời răn dạy của thiện tri thức? Thiện tri thức chân chánh hiểu rõ đạo lý nhân duyên quả báo, sáng tỏ chân tướng sự thật của nhân duyên quả báo, lời khuyên bảo của họ là chân thành, là từ bi, là thân thiết, sau khi chúng ta nghe xong sẽ cảm động. “Nhất đàn chỉ gian” là nói về thời gian ngắn, thời gian rất ngắn. Bạn có thể quy y Địa Tạng Bồ Tát, quy là quay về, lúc trước tạo hết thấy tội nghiệp hôm nay quay về, chẳng tạo nữa; y là nương dựa, nương theo lời dạy của Địa Tạng Bồ Tát để tu hành. Lời dạy của Địa Tạng Bồ Tát ở đâu? chính là bộ kinh này. Bộ kinh này không dài, không khó thọ trì, mỗi ngày chúng ta có thể đọc tụng, giải nghĩa, y giáo phụng hành, như vậy thì gọi là quy y Địa Tạng Bồ Tát. Chư vị nhất định phải hiểu rõ đạo lý này, trong kinh đức Phật thường dạy chúng ta “*thọ trì, đọc tụng, vì người dẫn nói*”, như vậy gọi là quy y. Chứ không phải mỗi ngày đọc kinh này một lần thì xong, vậy thì không được. Niệm một lần là trong a-lại-da thức của bạn tăng trưởng hạt giống thiện; nếu hành vi của bạn không sửa đổi, không thể sửa sai đổi mới, không thể quay về thì vẫn phải thọ ác báo. Có điều ác báo này sẽ nhẹ hơn một chút, thời gian thoát ly ác đạo sẽ nhanh hơn một chút, nhất định sẽ như vậy. Nhưng nếu muốn không thọ ác đạo thì đó là chuyện không thể nào, nếu vậy thì lý luận của nhân duyên quả báo sẽ bị lật đổ ngay. Bởi vì thường đọc tụng, [tuy] bạn không làm nhưng trong tâm, trong a-lại-da thức hạt giống của kinh Địa Tạng có nhiều, dễ khởi hiện hành, dễ giác ngộ, có lợi ích như vậy. Khi nào trong ác đạo giác ngộ, quay về thì bạn lập tức lìa khỏi ác đạo. Nếu trong a-lại-da thức ấn tượng không khắc sâu, khi gặp phải những khổ báo này họ không giác ngộ, họ không quay đầu thì vẫn phải tiếp tục thọ nỗi khổ này mãi mãi.

Nếu như bạn đọc tụng, lại có thể giải nghĩa, muốn như vậy phải có thiện tri thức. Duyên của thiện tri thức có cạn sâu không đồng. Cạn thì khuyên bạn quy y trong chùng một khảy móng tay; sâu thì giảng rõ ràng sự thật cho bạn nghe, sau đó khuyên bạn tu hành như thế nào, duyên của thiện tri thức này sẽ rất sâu. Khi bạn hiểu rõ ràng, minh bạch rồi, thật sự

đã quay về, quay về cứu chính mình chứ không phải cứu người khác. Nếu như không quay về, nếu như không cứu mình thì nhất định sẽ đọa ác đạo. Giống như mẹ cô Quang Mục đã nói, cảnh khổ trong địa ngục nói chẳng hết, không nhẫn tâm nói ra. Quả nhiên quay về, y giáo phụng hành, tuân thủ lời dạy của Phật, mỗi ngày thọ trì, đọc tụng, vì người diễn nói, thì người này lập tức được thoát khỏi quả báo của tam ác đạo, nhất định sẽ không tạo nghiệp tam ác đạo, và cũng không thọ quả báo tam ác đạo. Đây là nguyên nhân gì? Duyên chuyển rồi.

Chư vị nên biết Phật pháp giảng về lý, những hạt giống của nghiệp mà bạn đã tạo trong quá khứ vĩnh viễn tồn tại, không thể nói hôm nay bạn tu thiện thì việc thiện này có thể đền bù tội lỗi, không thể đền bù được. Thiện có thiện báo, ác có ác báo, vĩnh viễn không thể đền bù. Nhưng tội nghiệp sâu nặng, tội báo này nhất định là có, ngày nay tôi tạm thời không muốn thọ ác báo này, tôi muốn làm cho quả báo thiện hiện ra trước, vậy thì được, việc này có thể làm. Đạo lý ở chỗ nào? Ở tại duyên. Từ hôm nay trở đi tôi đoạn dứt hết thấy việc ác, tôi đoạn dứt ác duyên, tuy hạt giống ác nghiệp vẫn còn, nhưng không có duyên thì nó sẽ không hiện ra. Tuy [hạt giống] thiện của tôi ít, tôi gia tăng duyên thiện mạnh thêm, để cho thiện ra hoa trước, kết quả trước. Việc này có thể làm được, việc này hợp lý, thật sự hợp tình, hợp pháp, hợp lý. Thế nên chúng ta từ hôm nay trở đi nhất định phải đoạn dứt tất cả điều ác, tu hết thấy điều thiện. Đoạn hết thấy ác chính là chấm dứt duyên ác, trước kia tuy đã tạo nhân ác cực nặng, nhưng nếu không có duyên ác thì nhân ác không thể kết quả. Thiện tuy rất yếu ớt, làm việc thiện ít, một chút thiện nhỏ cũng được, từ nay trở đi làm cho nó lớn mạnh lên, làm cho thiện duyên tăng trưởng, thiện quả sẽ hiện ra trước, như vậy mới tốt. Sau đây đức Phật dạy chúng ta, dạy chúng ta làm thế nào chuyển biến quả báo, đoạn khai thị này rất quan trọng.

### **Nhược năng chí tâm quy kính.**

Câu thứ nhất này chính là căn bản. Quy là quy y, chư vị phải ghi nhớ, quy y là nhất định phải y giáo phụng hành thì mới gọi là quy y. Nếu không thể làm đến y giáo phụng hành thì không gọi là quy y, bạn không quay về, quy là quay về. Chân chánh quay về nhất định phải có kính, thành kính. Đại sư Ấn Quang dạy: *“Một phần thành kính được một phần lợi ích, mười phần thành kính được mười phần lợi ích”*. Đây là có người thỉnh giáo Ấn Tổ: *“Tu học Phật pháp, vào cửa Phật có bí quyết gì không?”* Đại sư trả lời: *“Có! Thành kính”*, đây là bí quyết vào cửa Phật. Cho nên mới nói một phần thành kính được một phần lợi ích, mười phần thành kính



được mười phần lợi ích, thành kính có thể cảm động chư Phật gia trì. Chúng ta thấy cô Bà-la-môn, cô Quang Mục, xem những câu chuyện này, họ làm sao được gia trì rõ ràng như vậy? Thành kính. Đây là tổng quát, phía sau là nói chi tiết. Thành kính biểu hiện ở đâu?

### **Chiêm lễ tán thán.**

Tán thán chính là vì người thuyết pháp, vì người diễn nói. Đức Phật Thích Ca Mâu Ni giảng bộ kinh này chính là tán thán Địa Tạng Bồ Tát, đức Phật Thích Ca giảng kinh Vô Lượng Thọ chính là tán thán A Di Đà Phật, đây là việc giảng kinh thuyết pháp. Phía sau là những việc nhỏ như hương hoa y phục, các thứ trân bảo, ẩm thực, đây là cúng dường, đều là biểu diễn cho người ta xem.

Hôm nay đã hết giờ, chúng ta giảng đến đây, ý nghĩa của đoạn này chưa giảng hết, lần sau chúng ta tiếp tục.